

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa của người xuất cảnh, nhập cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh qua biên giới

- Trình tự thực hiện:

Bước 1:

Người khai hải quan (chủ hàng, người điều khiển phương tiện) phải khai báo hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu trên tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu và khai báo phương tiện vận tải xuất cảnh/nhập cảnh trên tờ khai phương tiện xuất cảnh/nhập cảnh, đồng thời phải nộp và xuất trình tờ khai kèm hồ sơ hàng hóa, hồ sơ phương tiện liên quan và giấy phép điều khiển phương tiện phù hợp với loại phương tiện đang điều khiển cho Hải quan cửa khẩu để giải quyết thủ tục hải quan và thông quan theo quy định.

Bước 2:

Hải quan cửa khẩu tiếp nhận tờ khai và hồ sơ hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu, hồ sơ phương tiện xuất cảnh/nhập cảnh và giấy phép điều khiển phương tiện của Người khai hải quan; vào sổ đăng ký tờ khai và kiểm tra sự phù hợp giữa thực tế hàng hóa, phương tiện với khai báo của Người khai hải quan trên hồ sơ hàng hóa, phương tiện, giấy phép điều khiển phương tiện để giải quyết thủ tục hải quan và quyết định thông quan theo quy định của pháp luật.

- Cách thức thực hiện: Trự sở cơ quan hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ :

* Thành phần hồ sơ: Tờ khai hải quan và hồ sơ liên quan.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 08 giờ làm việc trong ngày, đối với phương tiện không quá 02 giờ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC (nếu có): Không có.

- Kết quả của việc thực hiện thủ tục hải quan: Thông quan hàng hóa.

- Phí, lệ phí: từ 20.000 đồng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 200.000 đồng đối với hàng quá cảnh.

- Tên mẫu đơn, tờ khai:

- Đối với hàng hóa: Tờ khai nhập khẩu HQ/2015-NK; Tờ khai xuất khẩu HQ/2015-XK;

- Đối với phương tiện vận tải: Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất-tái nhập, tạm nhập-tái xuất.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014.

- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát, hải quan.

- Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

- Quyết định số 139/2009/QĐ-TTg ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 1420/TTg-KTTH ngày 27/08/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu.

- Thông tư số 13/2009/TT-BCT ngày 03/06/2009 của Bộ Công Thương Quy định xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu.

- Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 về đăng ký doanh nghiệp.

- Quyết định số 202/QĐ-TCHQ ngày 29/01/2011 của Tổng cục Hải quan Ban hành Quy trình thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.